

Số: 260/BC-TCTy

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Thường niên năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

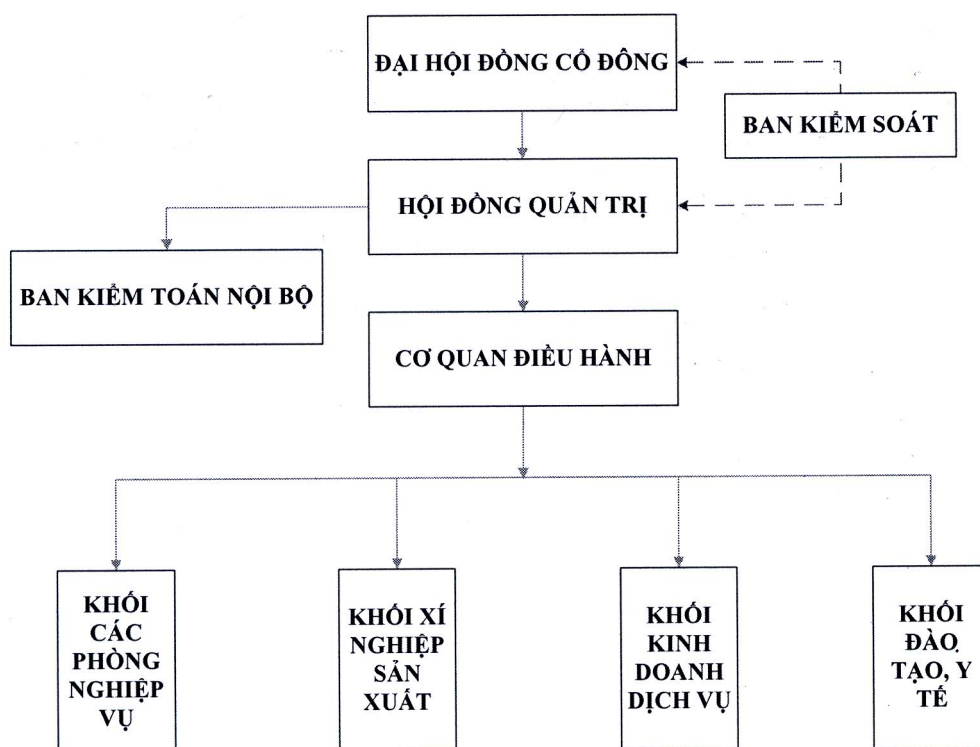
- Tên giao dịch: Tổng công ty May 10 - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100101308
- Vốn điều lệ: 302.400.000.000 (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 302.400.000.000 (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 3 8276 923
- Số fax: (024) 3 8276 925
- Website: www.garco10.com.vn
- Mã cổ phiếu: M10
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Năm 1946: Thành lập các xưởng may quân trang ở chiến khu Việt Bắc
 - + Năm 1961: Đổi tên thành Xí nghiệp May 10 trực thuộc Bộ công nghiệp nhẹ.
 - + Năm 1992: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty May 10.
 - + Năm 2005: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty cổ phần May 10.
 - + Ngày 26/3/2010: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và quốc tế

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý :



- Công ty con:

DVT: Triệu đồng

STT	Tên công ty	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn May Phù Đổng Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc xuất khẩu	60,97%	60,97%
2	Công ty TNHH thương mại dịch vụ và thời trang May 10 Địa chỉ: 765A Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long biên, Hà Nội	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	100%	100%

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

- + Xây dựng Tổng công ty May 10 là đơn vị hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam, trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi.
- + Quy hoạch phát triển trụ sở chính của May 10 thành khu vực sản xuất công nghệ cao, trung tâm thời trang, trung tâm thương mại, dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ phục vụ dân

sinh... Tiếp tục phát triển May 10 trở thành thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2025, tầm nhìn tới năm 2035.

+ Phát triển nguồn nhân lực May 10 mạnh cả về năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần;

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện. Luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động.

+ Công tác đầu tư xây dựng: Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, phù hợp với việc áp dụng công nghệ Lean.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty

+ Chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách.

+ Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

+ Sử dụng năng lượng tái tạo, đầu tư nhà xưởng, thiết bị công nghệ tự động hóa theo hướng nhà máy xanh phù hợp tiêu chuẩn LEED.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về dịch bệnh và kinh tế: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, cuộc xung đột Nga - Ukraine... đã đẩy giá năng lượng và hàng hóa cơ bản tăng cao, làm cho lạm phát không ngừng leo thang trong năm 2022. Nguồn hàng những tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn do tác động từ lạm phát và tình trạng “quá mua” trước đó. Số lượng đơn hàng giảm từ 20-30% so với cùng kỳ. Tổng công ty đã xây dựng giải pháp linh hoạt thị trường và cạnh tranh về giá để lo đủ việc làm cho người lao động.

- Rủi ro tỷ giá: Tổng công ty chịu ảnh hưởng lớn của sự biến động tỷ giá do nhu cầu phải nhập khẩu nguyên liệu đầu vào và xuất khẩu thành phẩm ra nước ngoài, những tác động của tỷ giá ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Tổng công ty. Với mục tiêu ngày càng mở rộng các hoạt động xuất khẩu, trở thành một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu của ngành Dệt may Việt Nam nói riêng, Tổng công ty luôn có những chính sách tài chính cụ thể để hạn chế rủi ro do biến động tỷ giá gây ra.

- Rủi ro lãi suất: Sự biến động của lãi suất (USD và VND) đều có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Tổng công ty vì lãi suất áp dụng đối với các khoản vay USD hay

VND của Tổng công ty đều áp dụng lãi suất biến đổi. Tổng công ty đã thường xuyên theo dõi biến động của tỷ giá, lãi suất, cân đối với nguồn thu ngoại tệ để đưa ra các chiến lược vay nợ hợp lý đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD, giảm thiểu rủi ro về lãi suất vay.

- Rủi ro về chính sách tín dụng: Chính sách tín dụng thay đổi, siết room tín dụng như năm 2022 sẽ tác động xấu đến việc tiếp cận vốn, tạo ra nhiều sự khó khăn cho nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi ro luật pháp: Là doanh nghiệp đã đăng kí giao dịch trên sàn Upcom, Tổng công ty chịu sự tác động bởi nhiều luật liên quan đến kinh doanh như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Lao Động, Luật Bảo Hiểm... Ngoài ra, Tổng công ty còn chịu sự chi phối của các Thông tư, Nghị định và các văn bản liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu từ chính sách thuế, hải quan... Bên cạnh đó, với phần lớn doanh thu đến từ thị trường xuất khẩu, yêu cầu tuân thủ quy định của nước nhập khẩu, tuân thủ quy định tại các Hiệp định thương mại quốc tế, Công ước, Điều ước quốc tế cũng là một nội dung quan trọng trong hoạt động Tổng công ty. Để đảm bảo tuân thủ và hạn chế rủi ro pháp lý, bộ phận pháp chế đã chủ động cập nhật thường xuyên và liên tục các văn bản pháp luật mới, phổ cập và tập huấn các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan tới tất cả các đơn vị trong Tổng công ty.

- Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu: Trung Quốc tiếp tục thực hiện chính sách Zero Covid ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên phụ liệu cho sản xuất.

- Rủi ro về nguồn nhân công và năng suất lao động: Là ngành sử dụng nhiều lao động nên xu thế dịch chuyển lao động giữa các ngành kinh tế hiện nay là trở ngại lớn đối với ngành Dệt May. Các doanh nghiệp may mặc có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tạo nên sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về nhân công và năng suất lao động giữa các doanh nghiệp may mặc. Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam - ngành sử dụng nhiều lao động ở mức độ đào tạo đơn giản. Các doanh nghiệp dệt may nói chung và Tổng công ty May 10 nói riêng cần liên tục cập nhật trong quá trình đầu tư mới để có thể tiếp cận với công nghệ hiện đại.

- Rủi ro cạnh tranh: Ngành dệt may Việt Nam luôn phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ của các quốc gia xuất khẩu dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia, Campuchia... Vì vậy, Tổng công ty cần có biện pháp mới nhằm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh, áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và phù hợp với tình hình mới. Đồng thời khai thác và mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, tiến hành công tác xúc tiến thương mại, chiến lược marketing nhằm duy trì mối quan hệ với khách hàng cũ và tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới, tạo vị thế của mình trên thị trường quốc tế.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So sánh	
				KH	TH	TH/KH	2022/2021
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.517,46	3.800	4.672,21	123,0%	132,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	91,57	120	150,25	125,2%	164,1%
3	Lao động bình quân	Người	7.035	7.500	7.143	95%	102%
4	Thu nhập bình quân	đồng /người/tháng	8.360.000	8.500.000	9.300.000	109%	111%

(Tổng doanh thu gồm: Doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác)

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Tổng giám đốc	2,06
2	Bạch Thăng Long	1967	Đại học	Phó Tổng giám đốc	1,11
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	1971	Đại học	Phó Tổng giám đốc	0,39
4	Nguyễn Ánh Dương	1973	Đại học	Phó Tổng giám đốc	0,56
5	Hoàng Thế Nhu	1971	Đại học	Giám đốc điều hành	0,47
6	Phạm Bích Hồng	1971	Đại học	Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng	2,88
7	Hà Mạnh	1974	Đại học	Giám đốc điều hành	0,15
8	Nguyễn Thị Phương Thảo	1982	Đại học	Giám đốc điều hành	0,08

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Bà Hoàng Hương Giang – Giám đốc điều hành chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 03/03/2022.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số lao động bình quân: 7.143 lao động.

+ Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu là quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, chất lượng cao, năng động và hiệu quả.

+ Năm 2022 mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 nhưng Tổng công ty vẫn cố gắng đảm bảo đầy đủ việc làm cho người lao động, tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ về tiền lương, tiền thưởng, mức thu nhập bình quân tăng 11% so với năm 2021.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2022 giá trị đầu tư thực hiện 245,61 tỷ đồng, bằng 59,3% kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (414,4 tỷ đồng), bao gồm 1 số hạng mục chính như sau:

- Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất XN May Hà Quảng
- Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất XN May Hưng Hà
- Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất XN May Bím Sơn
- Đầu tư thiết bị công nghệ bổ sung, thay thế.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty TNHH May Phù Đổng:

- + Môi quan hệ: Công ty con
- + Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hàng may mặc
- + Vốn chủ sở hữu: 1,799,681,391 đồng
- + Tổng Doanh thu năm 2022: 8.189.746.559 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế năm 2022: -9.264.611 đồng

* Công ty TNHH thương mại dịch vụ và thời trang May 10

- + Môi quan hệ: Công ty con
- + Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
- + Vốn chủ sở hữu : 3,633,295,356 đồng
- + Tổng Doanh thu năm 2022: 19.223.074.802 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế năm 2022: 825.130.627 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Theo số liệu báo cáo hợp nhất):

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	1.929.318	2.296.758	19,05
Doanh thu thuần	3.467.349	4.548.225	31,17
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	86.304	148.728	72,33
Lợi nhuận khác	5.263	1.518	(71,16)
Lợi nhuận trước thuế	91.568	150.246	64,08
Lợi nhuận sau thuế	75.954	123.840	63,05
Tỷ lệ trả cổ tức	10	18	80,00

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,07	1,08	
	Hệ số thanh toán nhanh	0,47	0,57	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,78	0,79	
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	3,64	3,69	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	3,88	4,85	
	Vòng quay tổng tài sản	1,97	2,15	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,19	2,72	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,74	27,34	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,32	5,86	
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,49	3,27	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 30.240.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 30.240.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông ngày 31/12/2022:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Cổ đông nhà nước			
2	Cổ đông trong nước	1.209	30.240.000	100,00%
	- Tổ chức	2	10.227.642	33,82%
	- Cá nhân	1.207	20.012.358	66,18%
3	Cổ đông nước ngoài			
	Tổng cộng	1.209	30.240.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi vốn đầu tư.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Trồng và bảo vệ cây xanh, tiết kiệm điện, sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, làm sạch thiết bị tiêu hao nhiên liệu để góp phần giảm lượng khí thải CO₂ ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

+ Lượng nguyên liệu sử dụng trong năm 2022 là 46.870.678 mét vải và mex các loại, tương đương gần 7.812 tấn.

+ Lượng phụ liệu sử dụng trong năm 2022 là 337.468.885 cái/chiếc.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có nguyên vật liệu được tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Loại năng lượng	Đơn vị tính	Lượng tiêu thụ	Ghi chú
1	Điện	kwh	14.274.891	
2	Than	Tấn	3.945,24	
3	Dầu DO	Lít	7.379	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống	Mô tả giải pháp	Kết quả đạt được	Chi phí cải tạo (ĐVT: đồng)
Thay thế vật liệu điện để tiết kiệm điện.	Điện mua vào	Hệ thống chiếu sáng	Thay thế các bóng đèn huỳnh quang còn lại tại trụ trở TCT bằng các loại đèn led tiết kiệm điện	Mức tiết kiệm: 10.000 (kwh)/năm Tương đương: 20% Chi phí tiết kiệm dự kiến: 22 triệu đồng/năm	100.000.000
Thay thế nồi hơi đốt than bằng nồi hơi điện tại	Than cục 4	Hệ thống lò hơi và phân phối hơi	Thay thế khu vực nấu ăn đang sử dụng hơi từ nồi hơi	Mức tiết kiệm: 150Tấn/năm. Chi phí tiết kiệm	400.000.000

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống	Mô tả giải pháp	Kết quả đạt được	Chi phí cải tạo (ĐVT: đồng)
khu vực nấu ăn trường mầm non và khu vực sản xuất phòng kỹ thuật		nước	đốt than bằng nồi hơi điện giúp giảm thất thoát hơi trong quá trình sử dụng	dự kiến: 610 triệu đồng/năm	
Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng Iso 50001:2018 với hệ thống điện	Điện mua vào	Hệ thống khác	Áp dụng các quy trình quản lý năng lượng vào sản xuất, tập trung các giải pháp, cải tiến các đơn vị, thiết bị tiêu thụ nhiều năng để giảm lượng tiêu hao.	Mức tiết kiệm: 30.169 kwh C.Phí TK dự kiến: 66,3 triệu đồng/năm	0
Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng Iso 50001:2018 với hệ thống lò hơi	Than cục 4	Hệ thống lò hơi	Áp dụng các quy trình quản lý năng lượng tại hệ hống lò hơi và đường hơi, thực hiện giải pháp tiết kiệm nhiên liệu.	Mức tiết kiệm: 12,4 tấn Chi phí tiết kiệm dự kiến: 49,6 triệu đồng/năm	0

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước mua của công ty Nước Sạch
- Lượng nước sử dụng: 144.020 m³/năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Tỷ lệ % nước tái chế và tái sử dụng: 5 %
- Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 7.201m³/năm.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có vi phạm trong năm 2022
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt vi phạm trong năm 2022

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân: 7.143 người, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu nhập bình quân: 9.300.000 đồng/người/tháng, tăng 11% so với năm 2021.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách BHXH, trích nộp đúng, đủ, không nợ đọng, đảm bảo thanh toán kịp thời các chế độ đối với người lao động, tổng số tiền đã nộp trong năm 2022 là 102,91 tỷ đồng. Ngoài ra Tổng công ty mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho 100% CBCNV.

- Phòng Khám đa khoa của Tổng công ty kết hợp với các bệnh viện lớn tổ chức xét nghiệm, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn thể CBCNV.

- Luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Các xưởng sản xuất, nhà ăn được trang bị hệ thống điều hòa hoặc làm mát, người lao động được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Nhà vệ sinh được cải tạo sạch sẽ. Trong thời kỳ dịch Covid, Tổng công ty tổ chức ăn ca thành nhiều đợt với vách ngăn, đảm bảo khoảng cách và vệ sinh khử khuẩn thường xuyên để bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

- Tổng công ty có khu Ký túc xá May 10 với đầy đủ trang thiết bị tiện nghi với khả năng phục vụ khoảng 200 người đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho CBCNV. Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân của Tổng công ty có 03 sân cầu lông, 01 sân chơi tổ chức sự kiện ngoài trời, 01 hội trường đa năng có diện tích 400 m², có hệ thống điều hòa tại trường Cao đẳng nghề Long Biên... góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Duy trì và phát triển Trường Mầm non May 10, nơi nuôi dạy các cháu là con của CBCNV, là trường mầm non tư thục duy nhất trên địa bàn nhận trẻ từ 6 tháng tuổi để bố mẹ các cháu yên tâm công tác.

- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng 2.000 cháu học sinh giỏi năm học 2021-2022 là con CBCNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, với tổng số tiền là 258 triệu đồng.

- Người lao động được quan tâm tặng quà trong các dịp Lễ, Tết, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày sinh nhật, ngày kết hôn... và tham dự nhiều hoạt động nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2022, Tổng công ty liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho 1.231 lượt người lao động, trong đó:

- Tổ chức 9 khóa đào tạo chuyên sâu như: Đào tạo CEO, đào tạo tư duy cho tổ trưởng sản xuất, đào tạo kiến thức về thông số kỹ thuật và cách phối màu cho các sản phẩm may mặc, đào tạo nâng cao nhận thức về an toàn lao động, PCCC, an toàn điện, an toàn hóa chất, ngăn ngừa ẩm mốc, đào tạo về thương phẩm... Qua đó đội ngũ cán bộ quản lý các cấp trong Tổng công ty đã được cập nhật kiến thức mới về quản trị sản xuất, quản

trị công nghệ, quản lý kinh tế, thay đổi tư duy, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổ chức 01 khóa học về Đào tạo giới và bình đẳng giới trong quản trị nguồn nhân lực tại Tổng công ty May 10 giúp nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới tại nơi làm việc, văn hóa doanh nghiệp đa dạng và hòa nhập, phòng và ứng phó quấy rối tình dục tại nơi làm việc...

- Tham gia 05 khóa hội thảo về các kiến thức liên quan tới việc quản lý nhân sự, luật lao động và các lớp đào tạo nghiệp vụ do VCCI, Tập đoàn dệt may Việt Nam, CLB Pháp chế doanh nghiệp tổ chức.

- Các đơn vị thường xuyên tự tổ chức đào tạo kèm cặp nâng cao tay nghề cho CBCNV Tổng công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động hướng thiện là nét đẹp văn hóa May 10, hàng năm vào ngày làm việc đầu tiên của năm mới, CBCNV May 10 cùng nhau làm công tác từ thiện để góp phần sẻ chia tới những hoàn cảnh khó khăn, đồng bào vùng thiên tai lũ lụt, cháu nhỏ nhiễm chất độc da cam..., cụ thể như:

- Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, trợ cấp Tết cho các hộ nghèo khu tập thể May 10 khoảng 330 triệu đồng/năm.

- Phụng dưỡng thường xuyên 4 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ các cháu nhiễm chất độc da cam, Hội người mù, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận Long Biên, huyện Gia Lâm khoảng 100 triệu đồng/năm.

- Thực hiện thủ tục để 754 người lao động của Tổng công ty được hưởng chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở với số tiền 409,5 triệu đồng.

- Hưởng ứng vận động của Hiệp hội Dệt May Việt Nam, với mong muốn góp sức, chung tay tiêu thụ vải thiều giúp nông dân Bắc Giang, Tổng Công ty May 10 đã triển khai chương trình tới toàn thể NLD với tổng sản lượng tiêu thụ gần 7 tấn vải.

- Tham gia đăng cai ngày hội hiến máu nhân đạo năm 2022 do Công đoàn Dệt May Việt Nam phối hợp cùng Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức. May 10 là đơn vị tham gia đông nhất với số lượng 258/ tổng số 417 người, đã được 280 đơn vị máu 250ml và 92 đơn vị máu 350ml.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Hội đồng quản trị, sự linh hoạt của Ban giám đốc cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty May 10 đã đạt được các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

- Tổng doanh thu đạt 4.672,21 tỷ đồng tăng 23% so với kế hoạch, tăng 32,8% so với năm 2021.

- Lợi nhuận đạt 150,25 tỷ đồng, tăng 25,2% so với kế hoạch, tăng 64,1% so với năm 2021.

- Thu nhập bình quân đạt: 9.300.000 đồng/người/tháng, tăng 9% so với kế hoạch, tăng 11% so với năm 2021.

- Những tiên bộ công ty đã đạt được:

+ Sự chỉ đạo quyết liệt kèm các giải pháp cụ thể được truyền đạt theo hệ thống giúp cả bộ máy được vận hành thống nhất và thông suốt.

+ Tiếp cận với chuyển đổi số cho các hoạt động bị ảnh hưởng.

+ Vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế, coi sức khỏe và an toàn của người lao động là ưu tiên hàng đầu.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		TH 2022/ 2021
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.505.593	78,04%	1.734.181	75,51%	115,2%
Tài sản dài hạn	423.725	21,96%	562.577	24,49%	132,8%
Tổng tài sản	1.929.318	100,00%	2.296.758	100,00%	119,1%

b) Tình hình nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		TH 2022/ 2021
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	1.403.358	92,71%	1.609.991	89,12%	114,72%
Nợ dài hạn	110.362	7,29%	196.571	10,88%	178,12%
Tổng nợ phải trả	1.513.720	100,00%	1.806.562	100,00%	119,35%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức, sáp nhập các đơn vị, bộ phận có chức năng nhiệm vụ tương đồng để tập trung quản lý, giảm các đầu mối trung gian.

- Thành lập ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị nhằm tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

- Thành lập Xí nghiệp May Phù Đổng để giải quyết sử dụng lao động của Công ty TNHH may Phù Đổng khi giải thể.

- Quy hoạch lại Khách hàng xuất khẩu, ưu tiên phát triển các khách hàng trực tiếp không qua trung gian, giảm bớt các khách hàng nhỏ, tập trung năng lực sản xuất cho các khách hàng chiến lược, giảm tỷ lệ đơn hàng nhỏ lẻ...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

*** Nhận định tình hình:**

- Xung đột giữa Nga và Ukraine chưa kết thúc, ảnh hưởng kinh tế, chính trị toàn cầu, giá dầu và giá nguyên liệu, vật tư, năng lượng cho các ngành sản xuất công nghiệp tăng mạnh; hoạt động vận tải Logistic tiếp tục khó khăn đẩy giá tăng thêm, tình trạng lạm phát diễn ra trên phạm vi toàn cầu... làm giảm tốc độ phục hồi, tăng trưởng của tất cả các nền kinh tế.
- Chính sách tiền tệ, tỷ giá và lãi vay tiếp tục là thách thức đối với doanh nghiệp trong tình hình lạm phát tăng cao.
- Nhu cầu tiêu dùng hàng dệt may toàn cầu giảm sâu, hàng hóa tồn kho nhiều, thông tin đơn hàng chuẩn bị sản xuất gặp nhiều khó khăn.
- Thị trường nội địa tiếp tục cạnh tranh gay gắt với các nhà bán lẻ và nhãn hiệu nước ngoài.

*** Một số chỉ tiêu dự kiến năm 2023:**

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| - Doanh thu | : 4.200 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 110 tỷ đồng |
| - Tỷ lệ cổ tức | : 15 % |
| - Thu nhập BQ | : 9,3 triệu đồng/người/tháng. |

*** Một số giải pháp năm 2023:**

- Tập trung tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch.
- Nhận diện và đánh giá các rủi ro năm 2023 để xây dựng các giải pháp hạn chế rủi ro.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp giảm tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu; Giảm tỷ lệ chi phí/ Doanh thu; Giảm hàng tồn kho và số ngày tồn kho bình quân...
- Bám sát diễn biến của thị trường, tìm mọi giải pháp lo đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo ổn định cuộc sống cho CBCNV.
- Đánh giá, phân tích hiệu quả từng chủng loại sản phẩm, từng khách hàng. Xác định sản phẩm, khách hàng cần ưu tiên phát triển. Nâng cao tính chuyên môn hóa sản phẩm cho từng đơn vị sản xuất.
- Đối với thị trường nội địa: Tiếp tục rà soát và phát triển hệ thống các kênh phân phối. Mở thêm các cửa hàng, đại lý có quy mô lớn, hiện đại, đa dạng chủng loại sản phẩm. Phát triển thêm dòng sản phẩm mới, nhãn hàng mới: Thời trang nữ, Veston cao cấp...

- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại mô hình tổ chức. Tập trung nguồn lực cải thiện hiệu quả công tác kỹ thuật, nghiên cứu tổ chức sản xuất, tốc độ và chất lượng mẫu.
- Tiếp tục đổi mới phương pháp tuyển dụng, tập trung cho các dự án mới đầu tư.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ quản lý, tay nghề cho đội ngũ CBCNV, thay đổi chính sách phân phối thu nhập nhằm duy trì sự tăng trưởng.
- Xây dựng các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ.
- Xây dựng chương trình hành động tiết giảm chi phí, tập trung cho người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quy trình quản lý, quy trình nghiệp vụ tại tất cả các bộ phận, cập nhật, bổ sung hệ thống quản lý phù hợp với các tiêu chuẩn đánh giá của các Khách hàng.
- Duy trì và phát triển truyền thống văn hóa May 10. Luôn tư duy tích cực, lạc quan, trách nhiệm với công việc, bản thân, gia đình và tập thể.
- Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, hiện đại phù hợp với xu thế. Từng bước chuyển đổi để xây dựng hệ thống quản trị số hỗ trợ việc đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời.
- Hướng đến sự phát triển bền vững, sản xuất xanh, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn ngày càng cao của pháp luật và các quy định của khách hàng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có chênh lệch số liệu với ý kiến kiểm toán để giải trình.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Tổng công ty luôn quan tâm đến công tác tiết kiệm nhiên liệu, thực hiện kiểm toán năng lượng và đo kiểm môi trường phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Một số chế độ tốt hơn luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty luôn thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty.

- Tổng công ty rất quyết liệt và linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh và tổ chức sản xuất phù hợp với diễn biến thị trường.
- Tổng công ty đã có nhiều đổi mới trong công tác điều hành tổ chức sản xuất, phân công lại chức năng nhiệm vụ và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, sắp xếp tái cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý một số đơn vị trong Tổng công ty, tập trung nghiên cứu và tổ chức sản xuất, chú trọng công tác thị trường xuất khẩu và nội địa, các kênh phân phối thị trường nội địa được tiếp tục phân tích, đánh giá... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các hoạt động liên quan đến môi trường và trách nhiệm xã hội luôn được quan tâm và duy trì.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Giám đốc: Đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn. Phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty. Hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Ban Giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mang tính bền vững, tình hình tài chính lành mạnh. Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho Người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Định hướng phát triển Tổng công ty:

Là đơn vị hàng đầu của ngành dệt may về thương hiệu, chất lượng dịch vụ, và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Kế hoạch của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

- Đổi mới trong mô hình quản lý, tập trung chuyển đổi số trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó ưu tiên chuyển đổi số cho hoạt động cốt lõi trên cơ sở nguồn lực hợp lý.
- Linh hoạt trong việc lựa chọn mặt hàng, thị trường phù hợp với từng thời điểm.
- Đầu tư nhà xưởng, thiết bị công nghệ tự động hóa theo hướng nhà máy xanh phù hợp tiêu chuẩn LEED.
- Xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của thị trường, đặc biệt chú trọng tới nguồn nhân lực thiết kế cho ngành công nghiệp thời trang để làm hàng FOB và ODM.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, hiệu quả, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Độc lập/ Điều hành/ Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Vũ Đức Giang	1954	Đại học	Chủ tịch	Không điều hành	4,99
2	Đặng Vũ Hùng	1971	Tiến sỹ	Phó Chủ tịch	Không điều hành	0
3	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Thành viên	Điều hành	2,06
4	Bạch Thăng Long	1967	Đại học	Thành viên	Điều hành	1,11
5	Nguyễn Thị Bích Thủy	1971	Đại học	Thành viên	Điều hành	0,39

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2022, HĐQT đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT gồm 3 thành viên (01 trưởng ban, 02 ủy viên).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về tổ chức, nhân sự, đầu tư, thị trường... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp, việc thông báo mời họp và chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đều nắm chắc lĩnh vực chuyên môn và nội dung công việc được phân công, luôn đóng góp tích cực các ý kiến, giải pháp trong cuộc họp. Trong năm 2022, HĐQT Tổng công ty May 10 đã tổ chức 11 cuộc họp và ban hành 16 nghị quyết/quyết định với nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Ban kiểm toán nội bộ đã phối hợp cùng Ban kiểm soát Tổng công ty thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và rà soát hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty theo kế hoạch kiểm tra, giám sát được HĐQT phê duyệt. Việc kiểm tra giám sát được tập trung vào những rủi ro trọng yếu của từng đơn vị.

- Sau mỗi đợt kiểm toán, Ban kiểm toán nội bộ đều có báo cáo và tham mưu HĐQT đưa ra những khuyến nghị trong hoạt động điều hành đối với Cơ quan điều hành Tổng công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Thạch Thị Phong Huyền	1954	Đại học	Trưởng Ban	0
2	Tạ Thu Hà	1984	Đại học	Thành viên	0,08
3	Đặng Thanh Huyền	1982	Thạc sỹ	Thành viên	0,01

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

* Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 và kế hoạch hoạt động năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư:

+ Thu thập, thẩm định và lập báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư và Báo cáo tài chính năm 2021 trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Thu thập, xem xét các báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính định kỳ hàng quý; Phân tích, đánh giá và đề xuất khuyến nghị gửi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

+ Tham gia kiện toàn quy trình quản lý vật tư và báo cáo quyết toán hải quan.

+ Tham gia thực hiện phân tích dòng tiền, soát xét công tác kiểm kê và quản lý hàng tồn kho các nhà máy.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp sơ kết hàng tháng của Tổng giám đốc, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá về việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị của Ban giám đốc.

- Cảnh báo các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính.

- Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm soát với Ban giám đốc.

*** Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp và quyết định các vấn đề sau:**

- Thẩm định và không có bất kỳ sự phản đối nào về các số liệu thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG.

- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán gửi Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát quý 1, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 2022 gửi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

- Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cũng được thanh toán chi phí đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện trách nhiệm của mình.

- Kinh phí hoạt động và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

+ Tổng mức thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 là 6,19 tỷ đồng.

+ Tổng mức thù lao, thưởng đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2022 là 3,06 tỷ đồng, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có hợp đồng/giao dịch.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của Tổng công ty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

- Tổng công ty đã thực hiện quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên trang website: www.garco10.com.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- Lưu: VT, Ban QHCD.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Thân Đức Việt